BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**HUỲNH VĂN THIÊN**

# VẬN DỤNG QUY LUẬT MÂU THUẪN VÀO VIỆC ĐIỀU TIẾT SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM HIỆN NAY

CHUYÊN NGÀNH : TRIẾT HỌC

MÃ SỐ : 60.22.80

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Dương Anh Hoàng**

- Phản biện 1: TS. Lê Hữu Ái .
- Phản biện 2: TS. Lê Văn Đính

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 02 tháng 03 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin Học liệu - Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Mơ ước của loài người là xây dựng một xã hội mà tất cả mọi người đều sung sướng và hạnh phúc, không có áp bức, nô dịch và bất công, nhưng cách thức để xây dựng một xã hội với những nội dung như vậy phải tuân theo nguyên tắc phương pháp luận của phép biện chứng duy vật. Phép biện chứng duy vật là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy. Mâu thuẫn là một hiện tượng có trong tất cả các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và cả trong tư duy của con người. Trong lĩnh vực xã hội cũng vậy, mâu thuẫn luôn tồn tại khi sự vật xuất hiện và đến khi sự vật kết thúc. Trong mỗi sự vật mâu thuẫn không phải chỉ là một mà nó phát sinh rất nhiều mâu thuẫn và sự vật trong cùng một lúc có nhiều mặt đối lập mâu thuẫn này mất đi thì mâu thuẫn khác lại xuất hiện.

Hơn hai mươi lăm năm, nước ta thực hiện công cuộc đổi mới, bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế, định hướng phát triển một nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường đã đem lại những thành quả rất đáng khích lệ: tăng trưởng kinh tế luôn được giữ ở mức ổn định khá, đời sống người dân theo đó cũng ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên đi kèm với những thành quả này là những hệ quả xã hội tích cực có, tiêu cực có, trên bình diện những hậu quả tiêu cực, đây là những thách thức cho Đảng và nhà nước ta trong việc giải quyết mối quan hệ giữa cái kinh tế và cái xã hội để đạt tới mục tiêu vì một sự phát triển bền vững, trong đó vừa đảm bảo kinh tế phát triển, vừa đảm bảo giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thực hiện công

bằng và bình đẳng. Theo chủ trương đó trong những năm vừa qua, đứng trước những vấn đề xã hội nảy sinh từ những tác động của quá trình phát triển, của cơ chế kinh tế thị trường như là tình trạng phân tầng xã hội, sự phân hóa giầu nghèo ngày càng rõ rệt. Đảng và nhà nước ta đã thực hiện tương đối tốt mối quan hệ giữa một bên là tăng trưởng kinh tế và một bên là bảo đảm sự công bằng xã hội. Tuy nhiên cũng còn tồn tại không ít những hạn chế nhất định. Phân tầng xã hội, phân hoá giàu - nghèo là một tất yếu nảy sinh trong nền kinh tế thị trường, nó có những tác động tích cực ở một góc độ nào đó đối với sự phát triển nền kinh tế nhưng cũng đặt ra không ít những vấn đề tiêu cực, như là thể hiện của một tình trạng bất bình đẳng trong xã hội. Dưới góc độ triết học góp phần nghiên cứu để làm rõ một số vấn đề lý luận của sự phân hóa giàu nghèo. Trên cơ sở đó, xem xét thực trạng, phân tích nguyên nhân, xu hướng vận động và luận giải những mâu thuẫn nảy sinh từ sự phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần hạn chế việc làm giàu không chính đáng, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu – nghèo và đảm bảo xã hội công bằng hơn. Với ý nghĩa đó, tác giả đã chọn đề tài "Vận dụng quy luật mâu thuẫn vào việc điều tiết sự phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay" để làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

**2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Trên cơ sở phân tích những nội dung của quy luật mâu thuẫn, từ thực trạng phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, luận văn xây dựng các giải pháp nhằm điều tiết sự phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay.

- Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ của luận văn là:

+ Làm rõ những nội dung cơ bản của quy luật mâu thuẫn

+ Phân tích thực trạng phân hóa giàu nghèo ở nước ta hiện nay

+ Cơ sở hình thành và các giải pháp nhằm điều tiết sự phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Các lý luận cơ bản của sự phân hóa giàu – nghèo, thực trạng sự vận động xu hướng giàu – nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp cơ bản trong điều tiết sự phân hóa giàu – nghèo.

- Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu các nội dung lý luận triết học trong quy luật mâu thuẫn để thực hiện, nhận thức luận và các nhận thức biện chứng trong việc điều tiết sự phân hóa giàu – nghèo qua các số liệu thống kê.

**4. Phương pháp nghiên cứu**

- Kế thừa và vận dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học mà các tác giả trước đã thực hiện. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là: phương pháp phân tích, thu thập số liệu và tổng hợp, sử dụng quan điểm quy luật mâu thuẫn

- Ý nghĩa khoa học của luận văn: Cập nhật thực trạng phân hóa giàu – nghèo, dự báo xu hướng nảy sinh từ phân hóa giàu – nghèo trong nền kinh tế thị trường.

- Ý nghĩa thực tiễn: Luận văn góp phần làm sáng rõ thêm nguyên nhân của sự phân hóa giàu – nghèo và làm tài liệu tham khảo

cho công tác nghiên cứu, giảng dạy những môn triết học Mác – Lênin và tìm hiểu những vấn đề liên quan tới sự phân hóa giàu – nghèo; là tài liệu góp phần làm rõ thêm cơ sở khoa học cho việc ban hành những chính sách về công tác xóa đói giảm nghèo trong điều kiện của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

**5. Bố cục đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo. Luận văn bao gồm 3 chương với 6 tiết, cụ thể:

Chương 1: Lý luận chung về mâu thuẫn và phân hóa giàu nghèo

Chương 2: Thực trạng, nguyên nhân của sự phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay

Chương 3: Cơ sở hình thành và những giải pháp, kiến nghị nhằm điều tiết sự phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường hiện nay ở Việt Nam

**6. Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài**

Sự phân hóa giàu nghèo đã được nhiều nhà lý luận có uy tín, nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu ở những mức độ góc độ khác nhau. Một quốc gia, dân tộc không thể phát triển và trở thành phồn vinh và càng không phải là một chế độ xã hội tiến bộ nếu như một bộ phận dân cư khá lớn ở đó vẫn đang bị nghèo đói. Khắc phục được điều đó cũng là giảm thiểu được khoảng cách giàu – nghèo đang gia tăng, đảm bảo sự phát triển bền vững và sự phồn vinh của đất nước. Vì vậy, nhiệm vụ của mỗi quốc gia dân tộc trong thời đại ngày nay đều phải tiến hành xóa đói, giảm nghèo với những mức độ khác nhau

Trong những năm đầu của công cuộc đổi mới, nước ta có nhiều cố gắng để khắc phục tình trạng đói nghèo sự chênh lệch giàu

– nghèo vẫn còn tồn tại. Để tìm hiểu thêm kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt đối với các quốc gia đã và đang đạt được những thành công nhất định trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và giảm phân hóa giàu – nghèo như Nhật Bản nhằm vận dụng nó vào sự giải quyết mối quan hệ ấy ở nước ta, tập thể ác giả Dương Phú Hiệp (chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Vũ Văn Hà, Dương Hồng Nhung đã có công trình "Phân hóa giàu – nghèo trong nền kinh tế thị trường Nhật Bản từ năm 1945 đến nay", năm 1999, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội. Các tác giả đề cập rất cụ thể những vấn đề chung về giàu – nghèo ở Nhật Bản trên cơ sở so sánh với các tiêu chí giàu – nghèo ở các quốc gia, đồng thời tập trung phân tích sự giàu – nghèo trong quá trình phát triển kinh tế và tìm hiểu các chính sách, biện pháp của nhà nước và các tổ chức xã hội trong việc điều chỉnh vấn đề phân hóa giàu – nghèo.

Đại hội lần thứ XI của Đảng ta xác định: "Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường phải được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, tăng cường đồng thuận xã hội để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Việc nghiên cứu tình trạng phân hóa giàu – nghèo trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ triết học góp phần toàn diện hơn trong điều kiện cùng với sự vận động của nền kinh tế, từ đó tìm ra các giải pháp phù hợp trong điều tiết sự phân hóa giàu – nghèo một cách có hiệu quả ở nước ta hiện nay.

# CHƯƠNG 1
# LÝ LUẬN CHUNG VỀ MÂU THUẪN VÀ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO

## 1.1. VỀ MÂU THUẪN

### 1.1.1. Khái niệm về mâu thuẫn

Khái niệm mâu thuẫn là để nói về tính hai mặt của tất cả các sự vật, hiện tượng: trong âm có dương, trong tốt có xấu, như vậy mọi sự vật đều vận động theo hướng hài hòa. Triết học phương Tây kết luận rằng mâu thuẫn là động lực của sự phát triển, bởi vì trong mỗi sự vật đều có ít nhất hai mặt, hai lập trường, hai thế lực đối kháng, và các thế lực đó sẽ tìm cách triệt tiêu nhau để chiếm lĩnh chủ thể, quá trình đó đẩy mâu thuẫn phát triển đến đỉnh điểm và khi mâu thuẫn phát triển đến đỉnh điểm thì chủ thể sẽ biến đổi cả về lượng và chất sang một hình thái mới. Còn triết học phương Đông thì cho rằng, các nhân tố âm dương trong một chủ thể luôn vận động và biến đổi luân hồi, âm thịnh thì dương suy, bĩ cực thái lai.

### 1.1.2. Mâu thuẫn là một hiện tượng khách quan và phổ biến

Mâu thuẫn là hiện tượng phổ biến có nghĩa là mâu thuẫn tồn tại trong tất cả các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. Mâu thuẫn tồn tại phổ biến chẳng những ở mọi sự vật hiện tượng, mà còn phổ biến trong suốt quá trình vận động và phát triển của chúng. Trong cuộc đấu tranh chống lại những tư tưởng thù địch đủ màu sắc trong khoa học tự nhiên, đòi hỏi các nhà khoa học tự nhiên cần nắm vững quan điểm duy vật biện chứng một cách có ý thức và có ý nghĩa lớn hơn thế nữa là để bảo vệ những nguyên lý cơ bản của triết học Mác, tác phẩm "Biện chứng của tự nhiên" của Ăngghen ra đời cũng nhằm mục đích đó.

**1.1.3. Các măt đối lập của mâu thuẫn vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau**

Sự thống nhất của các mặt đối lập đó là sự cùng tồn tại, sự liên kết, nương tựa, bổ sung cho nhau của các mặt đối lập trong trong cùng một sự vật. Nếu không có sự thống nhất giữa chúng sẽ không có bất kỳ sự "tự vận động" tất yếu, sẽ không có bất kỳ sự phát triển nào.

Sự đấu tranh của các mặt đối lập là một quá trình phức tạp, diễn ra từ thấp đến cao và gồm nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn có những đặc điểm riêng. Thông thường, khi nó mới xuất hiện, hai mặt đối lập chưa thể hiện rõ xung khắc gay gắt, người ta gọi đó là giai đoạn khác nhau.

**1.1.4. Sự đấu tranh và chuyển hóa của các mặt đối lập là nguồn gốc, động lực của sự phát triển**

Hai mặt đối lập tạo thành mâu thuẫn biện chứng luôn luôn tồn tại trong sự "thống nhất" với nhau, với nghĩa chúng nương tựa vào nhau, đòi hỏi có nhau, sự tồn tại của mặt này phải lấy mặt kia làm điều kiện và tiền đề. Sự thống nhất không thể tách rời các mặt đối lập trong cùng một sự vật, cấu thành mặt bản chất của chính sự vật đó. Vì vậy, các mặt đối lập bao giờ cũng có những nhân tố giống nhau, "đồng nhất" với nhau. Không nên hiểu sự thống nhất các mặt đối lập bao giờ cũng là sự đồng nhất của chúng, mà hai khái niệm thống nhất và đồng nhất có lúc đồng nghĩa với nhau, nhưng cũng có lúc khác nhau.

## 1.2. VỀ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO

### 1.2.1. Cơ sở xác định phân hóa giàu nghèo

Hội nghị về chống nghèo do ESCAP tổ chức tháng 9-1993 tại Bangkok, Thái Lan đã đưa ra định nghĩa về nghèo**.** Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội tổ chức năm 1995 đưa định nghĩa về nghèo:"Người nghèo là tất cả những ai mà thu nhập thấp hơn dưới một đô la mỗi ngày cho mỗi người, số tiền được coi như đủ để mua những sản phẩm cần thiết để tồn tại.

### 1.2.2. Phân hóa giàu nghèo và những vấn đề liên quan

***a. Theo vùng địa lí***

***b. Theo góc độ vùng kinh tế***

***c. Theo mức sống, cơ cấu chi tiêu***

***d. Theo góc độ giới***

### 1.2.3. Phân hóa giàu nghèo và bình đẳng xã hội

Kinh tế thị trường không thể thủ tiêu phân hoá giàu nghèo, trái lại, nó là một trong những môi trường thuận lợi nhất cho sự phân hoá giàu nghèo phát triển. Đồng thời, nó cũng là phương thức phát triển kinh tế năng động nhất trong các phương thức phát triển kinh tế từ trước tới nay. Trên thực tế vấn đề công bằng xã hội thường được coi như một chính sách xã hội nhằm tập trung chủ yếu vào việc giải quyết vấn đề phân phối và phân phối lại sản phẩm xã hội một cách đồng đều, thậm chí là một giải pháp nhằm điều hòa sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội. Nói đến bình đẳng xã hội là nói đến sự ngang bằng nhau giữa người với người trong các lĩnh vực xã hội, chẳng hạn về kinh tế, chính trị, văn hoá, pháp luật. Trên thực tế trong nền kinh tế thị trường không phải mọi người đều lao động chân chính, nghĩa là

có những kẻ làm giàu bất chính, phi pháp thường giàu lên nhanh chóng, đồng thời vấn đề bình đẳng giữa những cá nhân trong xã hội không phải không phải lúc nào cũng được thực hiện tốt.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong quá trình phát triển của nền kinh tế thị trường hiện nay, tất yếu dẫn đến kết quả là những người có điều kiện sản xuất thuận lợi, có trình độ, kiến thức cao, trang bị kỹ thuật tốt sẽ giành được lợi thế sẽ giàu lên và ngày càng có điều kiện tăng về vật chất lẫn đời sống tinh thần và ngược lại, những người không có các điều kiện thuận lợi, hoặc sinh sống những vùng khó khăn và chênh lệch về thu nhập dễ dẫn tới nghèo. Mặt khác với sự tác động của cơ chế thị trường hiện nay, bên cạnh mặt tích cực là mặt tiêu cực do chính nền kinh tế thị trường mang lại vì thế phân hóa xã hội thành kẻ giàu người nghèo. Do đó trong nền kinh tế thị trường mâu thuẫn giàu nghèo tồn tại như là một hệ quả tất yếu và nhà nước ta cần có sự điều tiết thích hợp để hạn chế sự phân hóa giàu nghèo.

# CHƯƠNG 2
# THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

## 2.1. THỰC TRẠNG CỦA SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

### 2.1.1. Sự chênh lệch về thu nhập, mức sống, sự hưởng thụ và tiếp cận các dịch vụ xã hội

Cùng với đà phát triển của kinh tế thị trường, khoảng cách giàu nghèo tăng nhanh, đặt mối quan hệ giữa các tầng lớp dân cư, các vùng lãnh thổ giữa các nhóm xã hội vào tình trạng chứa đựng nhiều cách biệt, bất bình đẳng. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng, tỉ lệ nghèo đói có xu hướng giảm, tỷ lê hộ có số thu nhập cao ngày càng nhiều lên nhưng chênh lệch giữa số hộ có thu nhập cao nhất so với số hộ có thu nhập ngày càng thấp ngày càng gia tăng.

### 2.1.2. Tỷ lệ người nghèo cao tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn, vùng khó khăn và sự làm giàu không chính đáng gây bức xúc trong xã hội

Ở nông thôn, người giàu hiện nay chủ yếu do khả năng thích ứng nhanh với sản xuất kinh doanh. Họ không chỉ làm nông nghiệp mà còn làm thêm các nghề khác (làm dịch vụ, làm thủ công nghiệp, công nghiệp nhỏ, chế biến, xay xát...) Đối với các hộ giàu, phần thu từ sản xuất nông nghiệp thường dùng cho chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, còn phần thu từ các ngành nghề khác thì dùng

cho việc mua sắm tài sản cố định để nâng cao mức sống hoặc để tích luỹ mở rộng sản xuất kinh doanh. Một bộ phận nhỏ các gia đình giàu lên nhờ có người thân sống và làm việc ở nước ngoài. Bằng nguồn tài trợ không ít gia đình có điều kiện để nâng cao mức sống hoặc đầu tư cho sản xuất kinh doanh, tăng thêm thu nhập.

## 2.2. NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

### 2.2.1. Do sự chuyển đổi về cơ cấu kinh tế

Nền kinh tế nước ta hiện nay đang trong giai đoạn quá độ, chuyển tiếp từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Do vậy, những đặc điểm của giai đoạn quá độ của nền kinh tế nước ta rất cần được nghiên cứu và xem xét một cách sâu rộng. Kinh tế thị trường như chúng ta đã biết, là một kiểu quan hệ kinh tế xã hội mà trong đó sản xuất và tái sản xuất xã hội gắn chặt với quan hệ hàng hoá - tiền tệ, với quan hệ cung- cầu…Trong nền kinh tế thị trường, nét biểu hiện có tính chất bề mặt của đời sống xã hội là quan hệ hàng hoá: mọi hoạt động đều phải tính đến quan hệ hàng hoá hay ít nhất cũng phải sử dụng quan hệ hàng hoá như là mắt xích trung gian, đây cũng là một tất yếu, cho nên chúng ta phải chấp nhận những mặt trái của kinh tế thị trường.

Đánh giá của Ngân hàng Thế giới từ cuối năm 2012 cũng phản ánh một thực tế là tình trạng phân hóa giàu-nghèo tại Việt Nam đang chuyển dần từ mức tương đối bình đẳng (năm 2002) sang mức chênh

lệch thu nhập ngày càng tăng giữa các nhóm dân cư. Trên thực tế việc nhìn ra khoảng cách giàu nghèo ở Việt Nam không khó, nó có thể ước đoán qua những quan sát về chênh lệch giữa người có tiền lương cao nhất so với trung bình hoặc cách thức chi trả lương khá chênh lệch giữa người lao động và người quản lý ở các doanh nghiệp. Ngoài ra, một số doanh nghiệp có "tính đặc thù" còn chi trả những khoản "lương khủng" cho tầng lớp quản lý, rồi xu thế đô thị hóa ồ ạt làm nhiều người giàu lên nhanh chóng nhờ đất đai...đó là chưa kể tình trạng lợi dụng chức vụ quyền hạn để tham nhũng, làm giàu bất hợp pháp. Tất cả những vấn đề đó sẽ góp phần nới rộng khoảng cách giàu-nghèo là điều dẫn đến bất bình đẳng xã hội. Người giàu có rất nhiều cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề và họ lại có điều kiện để giàu thêm vì vậy nhóm giàu được hưởng phúc lợi xã hội nhiều hơn so với nhóm nghèo. Điều đó chứng tỏ rằng người càng giàu thì càng được hưởng lợi nhiều hơn so với người nghèo.

**2.2.2. Do sự hạn chế, phát triển không đều của lực lượng sản xuất**

Trong công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, vấn đề lực lượng sản xuất - quan hệ sản xuất là một vấn đề hết sức phức tạp. Nói đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước chính là nói đến nền sản xuất tiên tiến và đó chính là lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Nói đến khoa học, đến sự anh minh trí tuệ, là nói đến một phương thức tối ưu để thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ lạc hậu, nhằm tạo

điều kiện và cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội được phát triển. Không thể ăn đói mặc rách với cái cuốc trên tay cộng thêm tấm lòng cộng sản để kiến thiết xã hội chuyển sang nền kinh tế thị trường..

**2.2.3. Do thực hiện chính sách xã hội còn hạn chế**

Ngoài ra tăng trưởng kinh tế nhưng chưa đi liền với công bằng xã hội. Thế nhưng trong quá trình phát triển, sự bất bình đẳng xã hội luôn luôn chưa có lời giải hữu hiệu và thường thì người ta hy sinh sự công bằng xã hội cho phát triển kinh tế. Thường thấy sự khác biệt về điều kiện địa lí kinh tế giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn, giữa những ngành, lĩnh vực có lợi nhuận cao với những lĩnh vực xã hội ít sinh lời, sự đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư ngân sách, những điều kiện được đào tạo nghề nghiệp để có cơ hội kiếm được việc làm, sự hưởng thụ những dịch vụ xã hội, điều kiện chăm sóc sức khoẻ, chữa bệnh, điều kiện học hành khác biệt cũng đã và đang tạo ra những bất bình đẳng xã hội. Bất bình đẳng xã hội là sự phân hoá xã hội đến mức làm tăng lợi ích của tầng lớp xã hội này với cái giá của sự phương hại lợi ích của nhóm xã hội khác trong cấu trúc phân tầng xã hội nhất định. Bất bình đẳng xã hội diễn ra trên cấp độ cá nhân, hộ gia đình, nhóm xã hội, trong phạm vi một cộng đồng, một vùng, một quốc gia[14].

**2.2.4. Do ảnh hưởng của tâm lý, văn hóa truyền thống và các biến cố bất thường khác xảy ra**

Vị trí địa lý không thuận lợi ở những nơi xa xôi hẻo lánh, địa hình phức tạp (miền núi, hải đảo vùng sâu), không có đường giao thông. Đây cũng chính là một nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ nghèo đói cao ở các vùng và địa phương ở vào vị trí địa lý này. Do điều

kiện địa lý như vậy, họ dễ rơi vào thế bị cô lập, tách biệt với bên ngoài, khó tiếp cận được các nguồn lực của phát triển, như tín dụng, khoa học kỹ thuật và công nghệ, thị trường... làm cho cuộc sống của họ lạc hậu, khó phát triển, kinh tế chủ yếu là tự cấp, tự túc là những nhân tố khách quan tác động mạnh mẽ đến vấn đề nghèo đói. Đất canh tác ít, đất cằn cỗi, ít mầu mỡ, canh tác khó, năng suất cây trồng vật nuôi đều thấp. Đây là nguyên nhân dẫn đến sản xuất trong nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, làm cho thu nhập của người nông dân thấp, việc tích luỹ và tái sản xuất mở rộng bị hạn chế hoặc hầu như không có. Tác hại của bão lụt, hạn hán là rất lớn, nó luôn là kẻ thù đồng hành với những người nghèo đói, nó có thể cướp đi cả tính mạng sống và tiền của con người.

## 2.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CỦA VIỆC GIẢI QUYẾT PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

### 2.3.1. Sự phân hóa giàu nghèo dẫn tới phân tầng xã hội

Kết quả của sự phân hoá giàu nghèo là người nghèo bị rơi xuống tầng đáy của thang bậc phân tầng xã hội và người giàu nổi lên tầng trên, nắm giữ phần lớn quyền lực, uy tín và của cải của toàn xã hội. Trong quá trình này, rất có thể một số người bị mất tài sản trở nên nghèo đói, nhưng những người đó không nhất thiết bị rơi xuống tầng đáy của xã hội bởi vì tình trạng đó có thể chỉ mang tính tạm thời.

### 2.3.2. Sự phân hóa giàu nghèo tiếp tục tăng nếu không có sự điều tiết của Nhà nước

Cùng với đà phát triển của kinh tế thị trường, khoảng cách giàu

nghèo tăng nhanh, đặt mối quan hệ giữa các tầng lớp dân cư, các vùng lãnh thổ giữa các nhóm xã hội vào tình trạng chứa đựng nhiều cách biệt, bất bình đẳng. Nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện, nhưng đồng thời cũng tạo ra sự chênh lệch về thu nhập, mức sống ngày càng rõ nét hơn, trong đó phân hóa giàu nghèo đang là một trong những vấn đề xã hội bức xúc hiện nay.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong những năm gần đây nhờ những chính sách của Đảng và nhà nước,Việt Nam đã giảm được một nửa tỷ lệ nghèo đói (theo đánh giá của Liên Hiệp Quốc). Tuy nhiên,nền kinh tế thị trường làm cho sự phân hóa giàu nghèo tăng lên và thực trạng nghèo đói chúng của Việt Nam đang còn ở mức rất cao so với thế giới. Chính do quá nghèo so với thế giới nên sự chênh lệch nghèo đói hiện nay so với thế giới vẫn còn tương đối. Do đó trong quá trình hội nhập, khi mà nên kinh tế phát tirển thì viễn cảnh về sự phân hóa giàu nghèo ở nước ta có thể trở nên nghiêm trọng. Phân hóa giàu nghèo là một tồn tại tất yếu không một quốc gia nào muốn, nó ảnh hưởng đến nền kinh tế, chính trị ,xã hội.Nhưng để giải quyết cần phải có thời gian,cần huy động được sức mạnh của toàn dân trong cuộc chiến đấu đói nghèo .Phải luôn tổ chức những phong trào thiết thực để giúp đỡ những hộ cực nghèo .Cần tận dụng mọi nguồn lực hiện có , đặc biệt là con người trong cuộc chiến chống đói nghèo ,phân hóa giàu nghèo.Và chúng ta cần phát huy hết nội và kết hợp ngoại lực để tạo đà tăng trưởng kinh tế đồng thời cần có những chính sách ,những chủ trương đúng đắn để tạo công bằng xã hội.

# CHƯƠNG 3
# CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NHẰM ĐIỀU TIẾT SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

## 3.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU TIẾT SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO

### 3.1.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về chính sách giảm phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường

Xoá đói giảm nghèo được coi là sự nghiệp của toàn dân, là một chính sách xã hội cơ bản, là hướng ưu tiên trong toàn bộ chính sách kinh tế xã hội. Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện xoá đói giảm nghèo bền vững, gắn xoá đòi giảm nghèo với các chương trình mục tiêu quốc gia và an sinh xã hội. Xác đinh rõ các vùng trọng điểm, các hoạt đọng ưu tiên để tập trung nguồn lực đầu tư có hiệu quả. Gắn xoá đói giảm nghèo cà giải quyết việc làm với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tạo cơ hội và điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, bên cạnh đó tiếp tục phát huy nội lực chủ yếu, đồng thời tăng cường sự hợp tác quốc tế. Đói nghèo là một vấn đề xã hội mang tính bức xúc của mỗi địa phương, của mỗi quốc gia và mang tính toàn cầu, là trở ngại lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội của cả nước.

### 3.1.2. Tác động của sự phân hóa giàu nghèo ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay

Phân hóa giàu nghèo trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở Việt Nam ta hiện nay, là một tất yếu, khách quan trong sự vận động và

phát triển xã hội, nó vừa tác động tích cực vừa tác động tiêu cực đối với phát triển kinh tế xã hội, do đó đòi hỏi nhà nước phải tham gia điều tiết. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách thiết thực nhằm phát huy tính tích cực của sự phân háo giàu nghèo, khuyến khích mọi người dân vươn lên làm giàu chính đáng, hợp pháp, bên cạnh đó chú trọng thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo để góp phần ổn định kinh tế xã hội, kinh tế, chính trị văn hóa xã hội nói chung góp phần  thực hiện công bằng xã hội đây là động lực của sự phát triển xã hội.

**3.1.3. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội**

Cùng với xu hướng tất yếu của nền kinh tế thị trường là sự thương mại hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục sẽ làm cho một bộ phân dân cư khó tiếp cận được các lĩnh vực trên, không hưởng được các phúc lợi xã hội. Việt Nam cần hạn chế tình trạng bất ổn định vĩ mô, tiến hành thêm cải cách để đưa đất nước trở lại con đường với tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng cũng có vai trò quan trọng ngang tỷ lệ tăng trưởng. Cần có các biện pháp để giúp tăng trưởng kinh tế của Việt Nam mang lại lợi ích cho mọi nhóm dân, chẳng hạn hỗ trợ năng suất và tăng trưởng ở khu vực nông thôn thông qua tăng tỷ lệ đầu tư công ở nông thôn, cung cấp tín dụng và các biện pháp khuyến khích khác để kích thích đầu tư tư nhân ở nông thôn, và cũng hướng các biện pháp hỗ trợ nông nghiệp. Cần tạo điều kiện tăng khả năng lưu động của lao động, cả về nghề nghiệp và địa lý. Cần giảm bất bình đẳng về cơ hội, gồm cải thiện chất lượng giáo dục và thúc đẩy phát triển kỹ năng, đặc biệt

ở nông thôn. Nâng cao quản trị công bằng cách tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm giải trình sẽ góp phần làm tăng sự tham gia ở cấp địa phương và ngăn ngừa sự gia tăng của bất bình đẳng có tác dụng làm xói mòn sự tăng trưởng có tính công bằng.

## 3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM ĐIỀU TIẾT SỰ PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

### 3.2.1. Tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định hơn

Khoảng cách giàu nghèo không phải chỉ là một chỉ tiêu kinh tế. Nó còn phản ánh sự gắn kết xã hội và là một thể hiện của sự bình đẳng trong xã hội. Khoảng cách giàu - nghèo ắt sẽ nảy sinh. Nhưng sự bền vững của phát triển ở tất cả các nước và hơn thế nữa định hướng xã hội chủ nghĩa, không chấp nhận khoảng cách giàu nghèo đi vào phân cực quá một ngưỡng cho phép. Khoảng cách giàu nghèo trong xã hội được thể hiện bằng nhiều cách, thông qua thu nhập, qua các chi tiêu, qua việc hưởng thụ các tiện ích y tế, giáo dục, văn hóa. Đối với các quốc gia, các vùng và các tỉnh thành phố, qua chỉ số phát triển con người (HDI) hoặc thông qua chỉ số phát triển thiên niên kỷ (MDG). Đảm bảo cho người dân có môi trường tự do phát triển, bên cạnh đó muốn giải quyết được sự phân hóa giàu nghèo cần có các giải pháp về kinh tế - xã hội. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách cụ thể như: Điều tiết thu nhập cho người nghèo, chính sách về lao động việc làm, hỗ trợ các đối tượng chính sách, tăng cường đầu tư, phát triển vốn nhân lực và tăng đầu tư công vào những khu vực kém phát triển

### 3.2.2. Thực hiện chích sách xã hội hiệu quả hơn

Tiếp tục gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với hệ thống chính sách xã hội. Tiến hành thực hiện chính sách xã hội với chủ trương xã hội hóa nhưng thực chất là thị trường hóa nhiều dịch vụ và hoạt động xã hội. Khi chuyển sang cơ chế thị trường, từ chỗ nhà nước muốn ôm tất cả mọi dịch vụ, hoạt động mang tính phúc lợi nay do không có khả năng và không xuể, nhà nước chủ trương xã hội hóa các hoạt động này. Thế nhưng trong cơ chế mới với sự thống trị, chi phối của đồng tiền, kiểu 'tiền trao cháo múc' đã làm cho nhiều dịch vụ, hoạt động bị thị trường hóa theo kiểu 'thuận mua vừa bán' và như thế những người ở nhóm yếu thế, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn bị thiệt thòi hoặc không được tiếp cận các dịch vụ xã hội, nhất là dịch vụ đắt tiền, tốn kém.

### 3.2.3. Chính sách về giáo dục - đào tạo

Coi trọng việc ban hành các chính sách về giáo dục đào tạo là yếu tố mấu chốt cho việc góp phần giảm khoảng cách giàu nghèo của người dân trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay, trọng tâm là các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Tiến hành quy hoạch mạng lưới giáo dục nhiều cấp học để nâng cao trình độ dân trí cho người dân, hoàn thiện mạng lưới đào tạo nghề cho người lao động đồng thời gắn với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất thông qua kết hợp giữa giáo dục – đào tạo với giải quyết công ăn việc làm, tỷ lệ lao động có tay nghề ngày càng được tăng lên.

### 3.2.4. Tăng cường pháp chế và vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, việc tăng cường pháp chế của Nhà nước thông qua các chính sách cụ thể để tiếp tục hoàn thiện về công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao hiệu quả của việc điều tiết sự phân hóa giàu – nghèo của nền kinh tế thị trường.

## 3.3. NHỮNG KIẾN NGHỊ

### 3.3.1. Chính sách đầu tư

Chiến lược xoá đói giảm nghèo chú trọng vào việc tạo cơ hội và năng lực để người nghèo tự cứu trợ lấy mình với hàng loạt các chương trình, dự án. Bắt đầu từ chỗ cho con cá, sau đó chuyển thành "cho người nghèo chiếc cần câu để họ tự câu lấy con cá cho mình" và hiện nay phải là "chỉ cho họ cách câu để họ có thể câu được nhiều cá hơn". Đảng và Nhà nước không dừng ở chỗ trợ vốn mà còn phải chú trọng đến vấn đề nâng cao kỹ năng trình độ nghề nghiệp, tính năng động, năng lực lựa chọn, nắm bắt cơ hội việc làm cho dân, có như vậy kết quả xoá đói giảm nghèo mới thật sự bền vững. Đây phải được coi là biện pháp cơ bản nhất.

### 3.3.2. Đối với chính sách bảo trợ

Điều tiết tăng thu nhập cho tầng lớp nghèo thông qua Nhà nước dùng ngân sách để hỗ trợ người nghèo, những người gặp rủi ro khuyết tật… thông qua các chương trình kinh tế- xã hội, các quỹ trợ cấp quốc gia, trợ cấp tín dụng ưu đãi. Nhà nước tăng cường các dịch vụ công như dự án y tế công cộng, tiếp tục chính sách ý tế cho người nghèo, cận nghèo, các chương trình nước sạch, miễn giảm các khoản đóng góp xã hội do địa phương qui định để xây dựng cơ sở sản xuất,

dịch vụ. Trong thực hiện các chính sách này cần có cơ chế giám sát, theo dõi, đánh giá chặt chẽ, minh bạch nhằm đảm bảo được kết quả đề ra [29].

### 3.3.3. Tiếp tục thực hiện mục tiêu

Giải quyết cơ bản vấn đề sản xuất, việc làm, thu nhập để nâng cao đời sống của người dân ở các huyện nghèo gấp 5-6 lần so với hiện nay. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội nông thôn, trước hết là hệ thống thuỷ lợi đảm bảo tưới tiêu chủ động cho toàn bộ diện tích lúa có thể trồng hai vụ, mở rộng diện tích tưới cho hoa màu, cây công nghiệp; bảo đảm cơ bản điều kiện học tập, chữa bệnh, sinh hoạt văn hoá, tinh thần cho người dân.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Mục tiêu giảm phân hóa giàu nghèo phải tiếp tục được mở rộng thêm về nội dung và thay đổi về chất. Khi mà đời sống xã hội ngày càng đi lên, người dân không chỉ cần đáp ứng đủ nhu cầu về ăn mà cần phải thoả mãn các nhu cầu khác như: mặc ấm, nhà ở, chăm sóc sức khỏe, trẻ em được đi học … bên cạnh đó còn phải tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội, trợ giúp pháp luật, có cơ chế bảo vệ quyền lợi cho người nghèo, nếu không thực hiện tốt sẽ dẫn tới sự chênh lệch thu nhập, mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa miền núi và vùng đồng bằng, giữa các tầng lớp dân cư, giữa vùng giàu và vùng nghèo tiếp tục gia tăng và guồn lực trong nước còn hạn hẹp

## KẾT LUẬN

Mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và phân hoá giàu nghèo được thể hiện trong những năm trước đây, khi chúng ta còn ở trong cơ chế nền kinh tế tập trung - quan liêu, những đặc trưng của nền kinh tế này không là điều kiện cho hiện tượng phân tầng trong xã hội, đặc biệt là phân tầng dựa trên yếu tố tài sản đó là đặc thù của chủ nghĩa bình quân, cào bằng với tâm lý sợ nổi trội, tưởng chừng như chúng ta đã đạt được trạng thái công bằng khi mà trong xã hội ít tồn tại hiện tượng người này giàu hơn người kia. Trước hết, kinh tế thị trường với khả năng mạnh mẽ của nó trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng lại ngày càng gây nên tình trạng phân hoá giàu nghèo điều này có những nhân tố tất yếu, đồng thời cũng có những nhân tố thể hiện sự bất bình đẳng trong xã hội, nếu như làm rõ được những nguyên nhân của sự phân hoá giàu – nghèo  cuối cùng sẽ là cơ sở cho việc hoạch định chính sách, giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội.

Phân hoá giàu – nghèo là một thực trạng tất yếu của mọi xã hội, nó một mặt xuất phát từ bản chất của nền kinh tế, nhưng mặt khác, quan trọng hơn nó mức độ phân hoá mạnh hay yếu và qua đó thể hiện mức độ bất bình đẳng xã hội cao hay thấp còn tuỳ thuộc vào tính chất của mỗi nhà nước trong việc đề cao hay không đề cao những yếu tố xã hội vào trong các chương trình phát triển kinh tế. Nước ta cũng không nằm ngoài tính tất yếu của sự phân hoá giàu nghèo, thế nhưng với quan điểm đúng đắn và những chính sách hợp lý nhằm voà những yếu tố xã hội trong quá trình phát triển, chúng ta trong so sánh với các nước khác trong khu vực cũng như trên thế giới

đã đạt những thành qủa vượt trội trên lĩnh vực xã hội; sự ổn định chính trị, tương đối bình đẳng trong tiếp cận với các dịch vụ xã hội như là y tế, giáo dục, khoảng cách phân tầng xã hội giữa các tầng lớp là không quá chênh lệch...Trong tình trạng còn là một nước có nền kinh tế chậm phát triển, một nước nghèo thì những thành tựu trên là đáng kể. Sự phân hoá giàu nghèo nếu như không được quan tâm giải quyết có thể đem lại những tác động không tốt đến những khía cạnh chính trị, quản lý và trật tự cùng với sự ổn định của một quốc gia, nó có thể trở thành những động lực thúc đẩy mâu thuẫn xã hội lên điểm đỉnh giữa nhóm người giàu và người nghèo trong xã hội, chính vì thế với bản chất nhà nước và những chức năng xã hội của nó thì ở bất cứ một xã hội nào cũng cần tính đến giải quyết vấn đề này dù rằng mức độ có khác nhau, nếu như nhà nước ấy muốn tồn tại. Mỗi một nhà nước cụ thể và tuỳ vào hoàn cảnh của mình để có những giải pháp, những chính sách nhất định cho vấn đề này. Kinh tế thị trường và phân hoá giàu nghèo là một tương quan tất yếu, nó thể hiện sự năng động của nền kinh tế ấy đồng thời có những tác động tích cực nhất định thúc đẩy hệ thống kinh tế phát triển, mặt khác cũng là một vấn đề xã hội cần thiết phải giải quyết có vậy mới đảm bảo cho sự phát triển bền vững.